

Bản án số: 77/2021/HS-PT
Ngày 17-8-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Tuyền

Các Thẩm phán: Bà Lương Thị Hải Hà

Ông Lương Ngọc Dũng

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Quỳnh Như – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Đình Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 57/2021/TLPT-HS ngày 15 tháng 7 năm 2021 do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên L, thành phố Hải Phòng đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2021/HS-ST ngày 08 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Tiên L, thành phố Hải Phòng.

Bị cáo:

Nguyễn Văn C, sinh năm 1992 tại Hải Phòng. nơi cư trú: Thôn Hợp H, xã Tây H1, huyện Tiên L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Cn bà Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1945; không biết bố là ai; chưa có vợ, Cn; tiền sự: Không; tiền án: Bản án số 20/2015/HSST ngày 15/5/2015 Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; (phạm tội ngày 17/4/2014, tài sản chiếm đoạt trị giá 3.000.000 đồng); Bản án số 113/2015/HSST ngày 15/7/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (phạm tội ngày 16/4/2014, tài sản chiếm đoạt trị giá 9.477.000 đồng). Tổng hợp hình phạt 15 tháng tù của Tòa án quận Kiến An, thành phố Hải Phòng, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 33 tháng tù; nhân thân: Bản án số 01/2013/HSST ngày 11/01/2013, Tòa án nhân dân huyện Tiên L, thành phố Hải

Phòng xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; chấp hành án xong ngày 13/9/2013 (đã được xóa án tích).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 31/12/2020 đến ngày 09/01/2021 chuyển tạm giam. Có mặt.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên L, thành phố Hải Phòng kháng nghị bản án.

Ngoài ra, còn có bị hại là ông Nguyễn Văn Đ, anh Hậu Mí C không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 24/12/2020, Nguyễn Văn C điều khiển xe máy BKS 15B1 -718.16 đi tìm sơ hở của người dân trong việc quản lý tài sản để trộm cắp. Đến 00 giờ 30 phút ngày 25/12/2020, C phát hiện cửa nhà trông Ci đầm của ông Phạm Văn Nh tại khu bãi bồi ven sông thuộc xã Tiên M, huyện Tiên L không khóa, C đi vào trong nhà thấy ông Nguyễn Văn Đ đang nằm ngủ nên đã lấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO ở trên bàn trang điểm; lấy trong túi quần treo trên móc quần áo 01 chiếc ví giả da bên trong có 6.000.000 đồng, 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe hạng B2, 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 thẻ bảo hiểm y tế đều mang tên Nguyễn Văn Đ và 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm xe máy. Sau đó, C đi sang phòng bên cạnh thấy anh Hậu Mí C đang nằm ngủ nên lấy 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO để ở trên giường bên cạnh chỗ anh C nằm, sau đó đi ra ngoài đến khu vực nhà kho lấy 01 chiếc máy mài loại cầm tay rồi mang về nhà cất giấu. Ngày 30/12/2020, C bán 02 điện thoại cho người đàn ông tên Hiếu với giá 1.900.000 đồng.

Ngày 30/12/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên L bắt người bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với C; thu giữ 01 ví giả da bên trong có 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe hạng B2, 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 thẻ bảo hiểm y tế đều mang tên Nguyễn Văn Đ và 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm xe máy, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Nguyễn Văn Mạnh, 01 máy mài loại cầm tay; 01 xe máy nhãn hiệu SUZUKI BKS 15B1- 718.16; 2.000.000 đồng và 02 chiếc điện thoại di động. Khám xét khẩn cấp nơi ở của C, Cơ quan điều tra thu giữ thêm 01 áo khoác, 01 quần thun dài màu đen, 01 máy bơm rửa xe.

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tiên L kết luận: 01 điện thoại VIVO đã qua sử dụng trị giá 1.900.000 đồng; 01 ví giả da trị giá 50.000 đồng; 01 điện thoại OPPO đã qua sử dụng trị giá 720.000 đồng; 01 máy mài đã qua sử dụng giá 200.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 2.870.000 đồng.

Tại Bản án số 14/2021/HS-ST ngày 08/6/2021, Tòa án nhân dân huyện Tiên L, thành phố Hải Phòng đã căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38; điểm b khoản 2 Điều 53 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 298 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử phạt: Nguyễn Văn C 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 31/12/2020.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Văn C không kháng cáo bản án

Ngày 21/6/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên L, thành phố Hải Phòng có Quyết định kháng nghị bản án với nội dung: Đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm vụ án theo hướng không áp dụng tình tiết định khung tăng nặng “tái phạm nguy hiểm” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự mà áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn C.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng vẫn giữ nguyên nội dung kháng nghị. Xét kháng nghị trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

** Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau:*

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn C về tội Trộm cắp tài sản theo Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét nhân thân bị cáo có 03 tiền án, căn cứ Điều 7, Điều 70, khoản 2 Điều 73 Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị Quyết số 41/2017 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, theo nguyên tắc có lợi cho bị can, bị cáo cần tính thời hạn xóa án tích của bản án số 01/2013 ngày 11/01/2013 của Tòa án nhân dân huyện Tiên L là 02 năm kể từ ngày 23/10/2017 là ngày bị cáo chấp hành xong hình phạt chính của bản án số 113/2015/HSST ngày 15/7/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Đến ngày 25/12/2020 (thời điểm phạm tội lần này) thời hạn đã hơn 02 năm nên cần tính bản án số 01/2013 của Tòa án nhân dân huyện Tiên L là đã được xóa. Vì vậy bị cáo C chỉ còn tiền án của bản án số 113/2015 của Tòa án tỉnh Hải Dương chưa được xóa án tích (do chưa chấp hành xong án phí và số tiền 2.000.000 đồng tịch thu sung quỹ nhà nước); lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn C khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp lời khai tại phiên tòa sơ thẩm và tại cơ quan Điều tra. Đồng thời phù hợp với lời khai của các bị hại, kết luận định giá và các tài liệu điều tra khác. Như vậy, có đủ căn cứ xác định: Ngày 25/12/2020 tại khu vực đầm nuôi trồng thủy sản của ông Phạm Văn Nhiều ở xã Tiên Minh, huyện Tiên L, thành phố Hải Phòng, lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt của anh Hầu Mí C 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO; chiếm đoạt của ông Nguyễn Văn Đ 01 ví giả da bên trong có 6.000.000 đồng và một số giấy tờ tùy thân, 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, 01 máy mài loại cầm tay. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt theo kết luận định giá trong tố tụng hình sự là 8.870.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên L, thành phố Hải Phòng, Hội đồng xét xử thấy:

[2.1] Nhân thân bị cáo Nguyễn Văn C có 03 lần bị kết án, gồm:

[2.1.1] Bản án số 01/2013/HSST ngày 11/01/2013, Tòa án nhân dân huyện Tiên L, thành phố Hải Phòng xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; chấp hành án xong ngày 13/9/2013. Bị cáo đã thi hành án dân sự theo quyết định của bản án.

[2.1.2] Bản án số 20/2015/HSST ngày 15/5/2015 Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; (phạm tội ngày 17/4/2014, tài sản chiếm đoạt trị giá 3.000.000 đồng); bản án nhận định “tái phạm”. Chấp hành xong bản án ngày 23/10/2017, bị cáo đã thi hành án dân sự theo quyết định của bản án.

[2.1.3] Bản án số 113/2015/HSST ngày 15/7/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (phạm tội ngày 16/4/2014, tài sản chiếm đoạt trị giá 9.477.000 đồng). Tổng hợp hình phạt 15 tháng tù của Tòa án quận Kiến An, thành phố Hải Phòng, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 33 tháng tù (bản án nhận định tái phạm đối với bản án của Tòa án số 01/2013 của Tòa án nhân dân huyện Tiên L); chấp hành xong hình phạt chính ngày 23/10/2017. Bị cáo chưa chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm và khoản tiền tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[3] Theo quy định tại khoản 2 Điều 73 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì tính thời hạn xóa án tích của bản án số 01/2013/HSST ngày 11/01/2013 của Tòa án nhân dân huyện Tiên L là 02 năm kể từ ngày 23/10/2017 là ngày bị cáo chấp hành xong hình phạt chính của bản án số 113/2015/HSST ngày 15/7/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Đến ngày 25/12/2020 (thời điểm phạm

tội lần này) thời hạn đã hơn 02 năm nên Bản án số 01/2013 của Tòa án nhân dân huyện Tiên L đã được xóa án tích. Đối với Bản án số 20/2015/HSST của Tòa án nhân dân quận Kiến An, do bản án số 113/2015/HSST của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương tổng hợp hình phạt của Bản án số 20/2015 của Tòa án nhân dân quận Kiến An nên việc xác định xóa án của bản án này phải căn cứ vào Bản án số 113/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương đã được xóa hay chưa. Đối với Bản án số 113/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương do bị cáo chưa chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm và khoản tiền tịch thu sung quỹ Nhà nước nên Bản án này chưa được xóa án.

[4] Như vậy, bị cáo hiện còn 02 bản án chưa được xóa án. Tuy nhiên, do bản án số 20/2015/HSST ngày 15/5/2015 của Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng bị cáo thực hiện hành vi phạm tội sau nhưng xét xử trước còn bản án số 113/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trước nhưng xét xử sau nên Tòa án thành phố Hải Dương mới tổng hợp hình phạt của Tòa án nhân dân quận Kiến An. Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2015/HSST ngày 15/5/2015 của Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng không được xác định là tái phạm.

[5] Tại Bản án hình sự số 113/2015/HSST ngày 15/7/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương đã nhận định bị cáo “tái phạm”. Bản án hình sự sơ thẩm số 113 xác định bị cáo tái phạm là căn cứ vào Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2013/HSST ngày 11/01/2013, Tòa án nhân dân huyện Tiên L, thành phố Hải Phòng bởi lẽ: Thời điểm thực hiện hành vi phạm tội mà bị cáo bị xét xử tại Bản án hình sự sơ thẩm số 113/2015/HSST ngày 15/7/2015 của TAND thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương thì Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2013/HSST của TAND huyện Tiên L chưa được xóa án tích. Tuy nhiên, tính đến thời điểm phạm tội lần này, Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2013/HSST của TAND huyện Tiên L xét xử đối với bị cáo đã được xóa án tích, nên chỉ còn Bản án hình sự số 113/2015/HSST ngày 15/7/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương đối với bị cáo là chưa được xóa án tích. Hiện nay, chưa có văn bản pháp luật quy định, hướng dẫn liên quan đến việc xác định “tái phạm” hay “tái phạm nguy hiểm” trong trường hợp này. Tuy nhiên, theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo cần xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “tái phạm”, bị cáo chỉ phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm nhận định bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là tình tiết định khung tăng nặng “tái phạm nguy hiểm” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là không chính xác như đã nhận định ở trên. Vì vậy cần chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên L, thành phố Hải Phòng, sửa bản án sơ thẩm, xét xử bị cáo Nguyễn Văn C theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt đối với bị cáo: Do Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo theo khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo mức án 24 tháng tù. Nay cấp phúc thẩm xét xử bị cáo theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như: nhân thân của bị cáo xấu, tại phiên tòa thành khẩn khai báo; tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi trả cho bị hại và đã bồi thường khắc phục hậu quả. Các bị hại đều xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự được áp dụng đối với bị cáo nên cần xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo cho đúng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[7] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[8] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên L, thành phố Hải Phòng. Sửa bản án sơ thẩm theo hướng áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành án hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 31/12/2020.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn C không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án số 14/2021/HS-ST ngày 08/6/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tiên L, thành phố Hải Phòng có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND TPHP;
- VKSND huyện Tiên L;
- PV 06 Công an TPHP;
- Cơ quan CSĐT huyện Tiên L;
- Cơ quan THAHS huyện Tiên L;
- TAND huyện Tiên L;
- Sở Tư pháp TP;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Tuyến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Tuyền

Bùi Thị Thúy Hà Lê Anh Sơn

